TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2023/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Lê Thành Long

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hành chính số 18/2022/HC-ST ngày 27 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo như sau:

Ngày 01/8/2022, những người khởi kiện ông Giang Văn N, bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Văn N, ông Trần Văn Đ, bà Phạm Thị L, bà Trần Thị Tuyết L, ông Nguyễn Việt H, bà Phạm Thị Kim L, ông Mai Văn R, ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị S, ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh T rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và rút toàn bộ đơn khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng đồng ý với việc rút đơn của người khởi kiện.

Việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện và việc người bị kiện đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 234 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 541/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Giang Văn N, sinh năm 1944;

1.2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1946;

1.3. Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1967;

1.4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1937;

1.5. Ông Trần Văn D, sinh năm 1970 (chết ngày 05/6/2019);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Trần Thị Tuyết L (vợ ông Dũng), sinh năm 1970;

1.6. Phạm Thị L, sinh năm 1935;

1.7. Bà Mai Thị R (chết ngày 19/11/2001);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1973;

1.8. Ông Nguyễn Văn Đ (chết ngày 02/9/2007);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thọ B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.9. Bà Trương Thị Kh (chết ngày 16/5/2018);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1.9.1. Ông Mai Văn R, sinh năm 1940 (chồng bà Khai);

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.9.2. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.10. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.11. Ông Nguyễn Văn N (chết ngày 02/3/1997)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Na: Ông Nguyễn Hữu C (con ông Na) (chết ngày 18/3/2018);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Cảnh:

1.11.1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1973 (vợ ông Cảnh);

1.11.2. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1999 (con ông Cảnh);

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Hữu N: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1967 (theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018, bút lục 000319);

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thọ B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.12. Nguyễn Văn Y (Nguyễn Văn Ênh), sinh năm 1930 (chết ngày 25/4/2019);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1.12.1. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1944 (vợ ông Yên);

1.12.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (con ông Yên);

Cùng địa chỉ: Ấp K9, xã Phú Đức, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.13. Ông Nguyễn Văn P (chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Giang Văn Ngải, bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Văn N, ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị Tuyết L, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị Kim L, ông Nguyễn Việt H, ông Mai Văn R, ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị L, bà Huỳnh Thị S, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977 (theo Giấy ủy quyền ngày 28/3/2022, bút lục 1253; Hợp đồng ủy quyền ngày 09/5/2022, bút lục 1251).

Địa chỉ: Số 118/10/8, đường T, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N, Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2019);

Cùng địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T: Ông Huỳnh Trung Đ - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T; Ông Nguyễn Nguyên Nhân – Chuyên viên, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T.

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ;

2.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ

Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Ông Nguyễn Thanh S – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: Số 03, Quốc lộ 30, ấp A, xã An, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Tiểu học Phú Thọ A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc T - Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người làm chứng:

4.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P.

Địa chỉ: Xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Ông Giang Văn C, sinh năm 1962;

4.3. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4.4. Ông Lê Văn B, sinh năm 1964;

4.5. Ông Nguyễn Ngọc Ẩ, sinh năm 1955;

4.6. Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thọ B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông (bà): Giang Văn N, Phạm Thị L, Trần Văn Đ, Phạm Thị L, Mai Văn R, Nguyễn Văn Y (có vợ là Huỳnh Thị S và con là Nguyễn Văn T) được miễn nộp tiền án phí Tòa án do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Nguyễn Văn Ng, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trần Văn D là bà Trần Thị Tuyết L, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Việt H, Võ Văn Đ, Lê Thị L, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, cụ thể là:

Ông Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06658 ngày 28/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông Nghe đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000658 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông Đi đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000659 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông H đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Văn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000660 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông Võ Văn Đ đã nộp đủ án phí.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn D là bà Trần Thị Tuyết L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000661 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông D đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị L, anh Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000662 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà L đã nộp đủ án phí.

Bà Phạm Thị Kim L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000663 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà L đã nộp đủ án phí.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Ông (bà): Giang Văn N, Phạm Thị L, Trần Văn Đ, Phạm Thị L, Mai Văn R, bà Huỳnh Thị S được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi. Được hoàn lại 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0004732 (của ông Giang Văn N), số 0004731 (của bà Phạm Thị L), số 0004729 (của ông Trần Văn Đ), số 0004728 (của bà Phạm Thị L), số 0004723 (ông Mai Văn R), số 0004721 (của bà Huỳnh Thị S) cùng ngày 15/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn N, bà Trần Thị Tuyết L, ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị Kim L, bà Lê Thị L, ông Võ Văn Đ mỗi phải chịu ½ án phí với số tiền 150.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004726 (ông Nguyễn Việt H), số 0004730 (ông Nguyễn Văn N), số 0004727 (của bà Trần Thị Tuyết L), số 0004722 (của ông Nguyễn Văn Đ), số 0004725 (của bà Phạm Thị Kim L), số 0004724 (của bà Lê Thị L), số 0004720 (của ông Võ Văn Đ) cùng ngày 15/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, bà Trần Thị Tuyết L, ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị Kim L, bà Lê Thị L, ông Võ Văn Đ mỗi người 150.000 đồng.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Đồng Tháp;
– VKSND tỉnh Đồng Tháp;
– Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
– Các đương sự;
– Lưu (QĐ-MTTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên